TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05605

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 002_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD104** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH13QL (Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
1	13124105	Nguyễn Thị	Hiền	DH13QL		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13124109	Từ Thị Diệu	Hiền	DH13QL		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13124113	Nguyễn Thị	Hiếu	DH13QD		2			7,5	8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13124115	Trương Thị	Hiếu	DH13QL		1			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13124118	Trần Thị	Hoa	DH13QL		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13124121	Phan Thị Kim	Hoàng	DH13QL		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13124125	Bùi Thanh	Hồng	DH13QD		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13124130	Bùi Thị	Huệ	DH13QL		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13124145	Phạm Văn	Hùng	DH13QD		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13124147	Lang Thế	Hưng	DH13QL		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13124148	Nguyễn Phước	Hưng	DH13QL		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13124150	Hồ Ngọc Kim	Hương	DH13QL		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13124153	Bùi Thanh	Hường	DH13QD		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13124154	Phạm Thị Ngọc	Hường	DH13DC		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13124160	Lê Hồng	Khánh	DH13QL		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

TS. Nguyễn Văn Tân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 002_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD104** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH13QL (Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
16	13124166	Trần Thị Mộng	Kiều	DH13QL		2			7,5	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13124170	Nguyễn Vũ	Kiệt	DH13DC		1			5,0	5,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13124173	Nguyễn Thị Phương	Lam	DH13QL		2			7,5	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	13124174	Văn Thị	Lan	DH13QL		1			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13124183	Huỳnh Thị Thúy	Linh	DH13DC		1			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13124186	Nguyễn Trần Việt	Linh	DH13QL		1			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13124187	Nguyễn Văn	Linh	DH13QL		2			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13124195	Đinh Thành	Lộc	DH13QL		2			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13124196	Trần Bữu	Lộc	DH13QL		1			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13124197	Trương Bảo	Lộc	DH13DC		2			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13124199	Phạm Toàn	Lợi	DH13QL		2			7,5	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13124212	Hứa Thị	May	DH13QL		2			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13124226	Đặng Thị Tuyết	Nga	DH13QL		2			7,0	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13124233	Lê Hữu	Nghĩa	DH13QL		1			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	13124235	Trần Thị	Nghĩa	DH13QL		1			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

TS. Nguyễn Văn Tân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 002_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD104** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH13QL (Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
31	13124241	Ngô Thị Bích	Ngọc	DH13QL		2			7,5	8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13124244	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH13QL		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	13124247	Lưu Thị Kim	Ngôn	DH13QL		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	13124258	Võ Hoàng	Nhân	DH13DC		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	13124262	Lê Thị Thảo	Nhi	DH13QL		2			7,5	8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13124268	Cao Văn	Nhủ	DH13QL		3			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
37	13124269	Huỳnh Yên	Như	DH13QL		2			7,5	8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	13124277	Trần Thị Tuyết	Nữ	DH13QL		2			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	13124281	Trần Hữu	Phong	DH13QL		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
40	13124283	Ngô Hồng	Phúc	DH13QL		1			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	13124302	Nguyễn Văn	Quốc	DH13QL		1			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	13124304	Đỗ Thị Thảo	Quyên	DH13QL		2			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	13124305	Thái Thị	Quyên	DH13DC		2			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	13124320	Phạm Quốc	Sự	DH13DC		2			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	13124325	Nguyễn Cảnh	Tâm	DH13QL		1			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

TS. Nguyễn Văn Tân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Mộn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 002_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD104** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH13QL (Quản lý đất đai)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ

Số sinh viên dự thi:45.Số sinh viên vắng:.0..

Ngày 30 Tháng 8 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Hoàng Yến Nguyễn Thị Hồng Hạnh

TS. Nguyễn Văn Tân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05606

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 003_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD103** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH13QL (Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13124334	Lai Yến	Thanh	DH13QL		1			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13124348	Mai Thị Thu	Thảo	DH13QL		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13124354	Trần Thị Thanh	Thảo	DH13QD		1			5,5	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13124355	Trần Thị Thu	Thảo	DH13QL		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13124358	Nguyễn Hoàng Quốc	Thái	DH13QD		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13124373	Lê Thị Ngọc	Thu	DH13QL		2			8,0	8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13124376	Trần Mai	Thu	DH13QL		1			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13124378	Bùi Quang	Thuận	DH13QL		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13124381	Trần Minh	Thuận	DH13QL		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13124384	Vũ Thị	Thúy	DH13DC		2			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13124389	Đặng Thị Thanh	Thúy	DH13QL		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13124396	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH13QL		1			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13124402	Phạm Thị Thủy	Tiên	DH13DC		2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13124407	Mai Thị	Tím	DH13QL		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13124410	Kiều Thị Thùy	Trang	DH13QL		2			7,5	8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

TS. Nguyễn Văn Tân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 003_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD103** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH13DC (Công nghệ địa chính)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
16	13124415	Trần Thị	Trang	DH13DC	Trang	2			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13124416	Trần Thị Huyền	Trang	DH13QL		2			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13124418	Võ Đài	Trang	DH13QL	Trang	1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	13124424	Tô Thị Phượng	Trâm	DH13QL		2			7,5	8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13124426	Phạm Thị Ngọc	Trầm	DH13QL		1			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13124431	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	DH13QD		2			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13124438	Nguyễn Minh	Trí	DH13QD		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13124440	Phan Văn	Trọng	DH13QL		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13124444	Nguyễn Văn	Trung	DH13QL	Trung	1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13124445	Nguyễn Quốc	Truyền	DH13QL		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13124447	Nguyễn Thanh	Trúc	DH13QL		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13124457	Nguyễn Hữu	Tuấn	DH13QL		1			6,0	6,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13124463	Lê Thị Thu	Tuyền	DH13QL		1			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13124466	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH13DC		2			7,0	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	13124467	Đặng Huy	Tùng	DH13QL		2			6,5	7,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

TS. Nguyễn Văn Tân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 003_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD103** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH13QL (Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
31	13124470	Võ Thanh	Văn	DH13QL		2			8,0	8,0	8	8
32	13124477	Nguyễn Hoàng	Vinh	DH13QL		1			6,5	7,0	7	7
33	13124479	Trần Huỳnh Phúc	Vinh	DH13QD		2			6,5	7,0	7	7
34	13124481	Trần Hoàng	Vũ	DH13QL		2			6,5	7,0	7	7
35	13124485	Hà Thị Thảo	Vy	DH13QL		2			7,5	8,0	8	8
36	13124486	Hoàng Thị Thanh	Vy	DH13QL		1			6,0	6,0	6	6
37	13124489	Trần Thị	Vy	DH13QL		2			7,5	8,0	8	8
38	13124490	Đỗ Phượng	Vỹ	DH13QD								
39	13124493	Bạch Thị Hoàng	Yến	DH13QL		2			7,0	7,0	7	7
40	13124499	Nguyễn Như	ý	DH13QL		1			6,5	7,0	7	7
41	13124553	Jơ Nơng Sang	Linh	DH13DC		2			6,5	7,0	7	7
42	13124555	H" Yim	Mlô	DH13QL		1			6,5	7,0	7	7
43	13124870	Silavong	Phetpap hanh	DH13QL		1			6,5	7,0	7	7
44	15424001	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	LT15QL		2			7,5	8,0	8	8

TS. Nguyễn Văn Tân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 003_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD103** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **LT15QL (Liên thông chính quy Quản lý Đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ

Số sinh viên dự thi:43.Số sinh viên vắng:...1...

Ngày 30 Tháng 8 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Mạnh Hưng Nguyễn Ngọc Hạnh

TS. Nguyễn Văn Tân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05604

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 001_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **PV333** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH11QLGL (Chuyên ngành Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
1	11124135	Nguyễn Văn	Cảnh	DH11QLGL		2			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	11124171	Bùi Trọng	Đạt	DH11QLGL		1			5,5	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	11124182	Nguyễn Văn	Chiến	DH11QLGL		V					0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	11124183	Trần Thị Thùy	Trang	DH11QLGL		2			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	11124193	Hà Thị Thanh	Tâm	DH11QLGL		2			5,0	5,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	11124198	Huỳnh Thị Ngọc	Phương	DH11QLGL		1			5,0	5,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	11124202	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	DH11QLGL		1			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	11124204	Biện Thị Thu	Thủy	DH11QLGL		1			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	11124221	Hồ Quang	Hữu	DH11QLGL		1			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	11151062	Phan Hoàng	Khánh	DH11DC		1			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12124097	Nguyễn Văn	Trọng	DH12QL		1			7,5	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12124130	Lê Thị Vân	Anh	DH12QL		V					0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12124160	Nguyễn Ngọc	Đức	DH12QL		1			7,5	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12124226	Trần Thị Trà	Mi	DH12QL		1			6,5	7,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12124331	Đỗ Minh	Trí	DH12QD		1			6,0	6,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

TS. Nguyễn Văn Tân

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 001_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **PV333** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH12QL (Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
16	12124408	Thi Văn	Quỳnh	DH12QL		1			6,5	7,0	7	0
17	12424010	Nguyễn Văn	Bảo	LT12QL		1			5,0	5,0	5	0
18	13124005	Phan Thị Thúy	An	DH13QL		3			8,0	8,0	8	0
19	13124018	Trần Tuấn	Anh	DH13QL		2			7,0	7,0	7	0
20	13124020	Bùi Thanh	ánh	DH13QD		2			7,0	7,0	7	0
21	13124030	Nguyễn Thị Trúc	Cầm	DH13DC		2			6,0	6,0	6	0
22	13124032	Thị	Chở	DH13QD		2			7,0	7,0	7	0
23	13124039	Lê Thị Hồng	Diễm	DH13QL		2			7,5	8,0	8	0
24	13124044	Phan Quốc	Duy	DH13QL		2			8,0	8,0	8	0
25	13124048	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH13QD		1			6,5	7,0	7	0
26	13124060	Võ Thị Anh	Đào	DH13QL		1			6,5	7,0	7	0
27	13124066	Võ Công	Đoan	DH13QL		1			6,5	7,0	7	0
28	13124068	Lương Quỳnh	Đức	DH13QD		1			6,0	6,0	6	0
29	13124075	Trần Thị Ngọc	Giàu	DH13QL		2			8,0	8,0	8	0
30	13124077	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH13QL		1			6,0	6,0	6	0

TS. Nguyễn Văn Tân

Mã nhận dạng 05604

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Viễn thám cơ sở (209107) - 001_DH13DC_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **16/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **PV333** **Giảng viên:Nguyễn Văn Tân**

Lớp **DH13QL (Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
31	13124086	Lê Ngọc	Hạnh	DH13QL		2			7,5	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13124087	Lương Hồng	Hạnh	DH13QL		2			7,5	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	13124088	Tạ Thị Mỹ	Hạnh	DH13QD		2			8,0	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	13124094	Nguyễn Hoàng	Hân	DH13QL		2			8,0	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	13124102	Huỳnh Ngọc	Hiền	DH13QL		2			8,0	8,0	0①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 33 Số sinh viên vắng: 2

Ngày 30 Tháng 8 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Lưu Như Quỳnh

Mỹ Thị Ái Tâm

TS. Nguyễn Văn Tân